



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

www.transimextrans.com.vn

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2021



MỤC LỤC

07

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

21

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM 2021

35

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

45

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

49

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

63

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2021

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
 - Ngành nghề kinh doanh
 - Địa bàn kinh doanh
 - Quá trình hình thành và phát triển
 - Sơ đồ tổ chức
 - Định hướng phát triển
 - Các rủi ro
-

Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX	Điện thoại	0948.666.057
Tên tiếng anh	TRANSIMEX TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY	Fax	(84-28)222.02.889
Mã cổ phiếu	TOT	Email	tms.sales@transimex.com.vn
Vốn điều lệ	54.950.000.000 đồng	Website	www.transimextrans.com.vn
Địa chỉ	7/1 ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2021.





Quá trình hình thành và phát triển

TRANSIMEX
TRUCKING



Công ty cổ phần Vận tải Transimex được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, tiền thân là bộ phận Vận tải của Công ty TRANSIMEX-SAIGON (nay là Công ty Cổ phần Transimex).



Tháng 3/2009, TRANSIMEX-SAIGON quyết định tách bộ phận vận tải để thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, hướng tới mục tiêu phát triển thành Công ty vận tải lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu cho thị trường vận tải còn nhiều tiềm năng trên lãnh thổ Việt Nam và các nước lân cận trong khu vực.

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (TMS-TRANS) theo Giấy CN ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/08/2018.



Ngày 29/06/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 132/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.495.000 cổ phiếu.

Ngày 06/07/2017, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) căn cứ theo Quyết định số 503/QĐ SGDHN ngày 06/07/2017 với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 5.495.000 cổ phiếu.



Ngày 10/01/2022: TOT hủy đăng ký giao dịch trên UpCoM để chuyển sang niêm yết HNX.

Ngày 20/01/2022: Ngày giao dịch đầu tiên trên HNX với giá 11.400 đồng/CP.

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, TMS TRANS không ngừng lớn mạnh cả về qui mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm. Với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 10% đến 12% năm, TMS TRANS đang nằm trong top các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực vận tải container tại Việt Nam hiện nay.



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.		
1	5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
2	5022	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
3	5210 (Chính)	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).
4	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: đại lý giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan, kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận chuyển đường hàng không).
6	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh gas tại thành phố Hồ Chí Minh)
7	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải: tàu thuyền xà lan (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
8	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Địa bàn hoạt động: Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận



Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát: là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Giám đốc: Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.





Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- ★ Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu TMS TRANS. Giữ vững các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
- ★ Đầu tư thêm đầu kéo và romooc để phục vụ cho khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường.
- ★ Đưa CNTT vào trong điều hành và quản lý vận tải. Đầu tư và triển khai hệ thống phần mềm quản trị vận tải Smartlog.
- ★ Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty Bổ sung nhân sự phụ trách salemarketing để hỗ trợ cho mục tiêu phát triển khách hàng mới.
- ★ Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- ☐ Công đoàn cơ sở đã tham gia cùng Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC-LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định.
- ☐ Phong trào thi đua “Thực hành tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước, điện thoại.... tiết kiệm chi phí làm hàng” chống lãng phí, tham nhũng, tạo được sự đồng thuận trong CBCNV-LĐ, hạn chế những hao phí không cần thiết trong sản xuất kinh doanh, được người lao động tự giác chấp hành nghiêm chỉnh.
- ☐ Vận động CBCNV- LĐ, tham gia công tác xã hội, đền ơn - đáp nghĩa, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng xã hội.
- ☐ Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tổ chức cho CB-CNV đi du lịch hàng năm. Quan tâm chăm sóc các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.



Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi của nền kinh tế là cung cấp dịch vụ vận tải.

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ số quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

❖ Lạm phát

Bước sang năm 2021, CPI bình quân 9 tháng đầu năm đã tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,82% do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá thuê nhà giảm trong thời gian thực hiện dịch vụ giãn cách xã hội.
- Học phí năm học 2021-2022 được miễn, giảm tại một số địa phương.
- Giá thực phẩm giảm do nguồn cung bảo đảm.
- Thực hiện Nghị quyết số 83/NĐ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ về phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện đợt 4 cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19.

Với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới trong năm 2021 tới đây, nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với những nguy cơ bất ổn và lạm phát có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải như Công ty, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí xăng dầu.



Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, NHNN tiếp tục điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, tạo điều kiện giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Tính đến tháng 9/2021, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay được nhóm các ngân hàng lớn giảm chỉ còn từ 4%/năm để hỗ trợ nguồn vốn vay phục vụ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh khó khăn.

Để hạn chế rủi ro do sự biến động của lãi suất, Công ty luôn có kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn hợp lý, phù hợp với kế hoạch đầu tư và mục tiêu phát triển của công ty, đảm bảo chi phí tài chính thấp nhất.



Rủi ro pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex chịu tác động bởi hệ thống pháp luật Việt Nam và những bộ luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Kế toán, các Luật thuế,... Bên cạnh đó, Công ty còn chịu ảnh hưởng từ các Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan đến hoạt động vận tải. Để phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển của đất nước nên nhiều văn bản pháp luật thường xuyên phải điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung.

Do đó, Công ty phải luôn cập nhật thay đổi các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và quốc tế, đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong toàn Công ty để giảm thiểu những rủi ro không đáng có.

Rủi ro đặc thù

❑ Rủi ro vận chuyển

- Hồng hóc và tai nạn đối với máy móc hoặc phương tiện làm việc.
- Vấn đề trong việc tìm kiếm phụ tùng thay thế cho máy móc hoặc phương tiện làm việc, thiết bị sửa chữa và bảo dưỡng không phù hợp.
- Điều kiện bên ngoài ảnh hưởng tới các tuyến đường ngăn cản việc vận chuyển.
- Không có kế hoạch sử dụng nhiên liệu.
- Không vận chuyển theo thông số kỹ thuật của sản phẩm hoặc tài liệu được sử dụng trong vận chuyển hoặc lắp đặt không chính xác.
- Sự cố mất cắp khi bốc xếp hoặc vận chuyển.
- Sự cố như ngừng hoạt động hoặc ngừng hoạt động kinh doanh khiến việc vận chuyển không kịp thời.
- Không tuân thủ luật hoặc quy định trong quá trình vận chuyển.
- Nhân viên vận chuyển có sức khỏe thể chất, tinh thần không đảm bảo hoặc không được nghỉ ngơi đầy đủ.
- Nhà cung cấp gặp khó khăn về tài chính.
- Các vấn đề phát sinh từ công nghệ thông tin

❑ Rủi ro quản trị dịch vụ khách hàng

- Bán hàng không chính xác hoặc đơn đặt hàng không chính xác.
- Thiếu hệ thống thông tin, các vấn đề về bảo mật hoặc lỗi.
- Chuyển thông tin về khách hàng cho đối thủ cạnh tranh.
- Nhân viên không được đào tạo hoặc nhân viên dịch vụ khách hàng không có sự học tập, thay đổi để đáp ứng nhu cầu của khách.
- Ngân sách thiếu hụt.
- Thực tế là các nghiên cứu khảo sát không được tiến hành một cách chính xác.
- Chậm giao hàng.
- Phí vận chuyển cao.
- Khách hàng không thể bày tỏ chính xác mong muốn và nhu cầu của mình.
- Không duy trì được tính liên tục trong dịch vụ khách hàng.
- Mất khách hàng do không thể hiện mối quan hệ khác biệt với khách hàng trung thành.



Rủi ro giá nguyên vật liệu, nhiên liệu

Giá xăng tăng lên mức cao đã khiến nhiều lái xe, doanh nghiệp vận tải rơi vào tình trạng khó khăn. Với sức ép từ giá cước vận tải, nhiều mặt hàng tiêu dùng khó tránh khỏi tăng giá, đặc biệt trong bối cảnh phục hồi sản xuất kinh doanh và nhu cầu tăng mạnh vào dịp cuối năm.

Việc tăng, giảm giá nhiên liệu là một rủi ro đáng kể ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, hàng ngày Ban Lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sự biến động của giá nguyên liệu thế giới và nhu cầu nguyên liệu sử dụng để có kế hoạch mua nhiên liệu thích hợp và có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường. Ngoài ra, Công ty nghiên cứu nắm bắt xu hướng sử dụng nhiên liệu, phòng mua hàng thường xuyên đưa ra những dự báo xu hướng giá nhiên liệu để có kế hoạch mua hàng hợp lý.

Rủi ro cạnh tranh

Những năm gần đây, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty đang diễn biến phức tạp, với việc nhiều đối thủ cạnh tranh quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Hiện tại, Nhà nước Việt Nam không còn hạn chế tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp logistics kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kỹ thuật phát triển đã có thể góp 100% vốn để thành lập công ty tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics của Việt Nam nói chung và TMS TRANS nói riêng đang phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistics tầm cỡ thế giới, gây áp lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ đối với Công ty.



Rủi ro tín dụng

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động lãi suất, rủi ro phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Công ty có nhu cầu vay vốn để tài trợ vốn lưu động tại một số thời điểm nhất định. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty xây dựng và mở rộng quan hệ với một số ngân hàng để chia sẻ rủi ro về tín dụng cũng như lãi suất.

Là doanh nghiệp cần trọng trong việc quản lý các rủi ro có thể xảy ra, Công ty chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn cho phù hợp với từng thời điểm của hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với khách hàng, Công ty yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Riêng với một số khách hàng có uy tín trong thanh toán và đã được thẩm định từ các bộ phận chuyên môn, Công ty sẽ chấp thuận hình thức bán hàng cho trả chậm theo tín chấp với hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Bộ phận kế toán công nợ chịu trách nhiệm nhắc nợ và thu hồi công nợ đúng hạn.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh ... khi xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Tổ chức nhân sự
 - Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
 - Tình hình tài chính
 - Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của chủ sở hữu
 - Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng
-

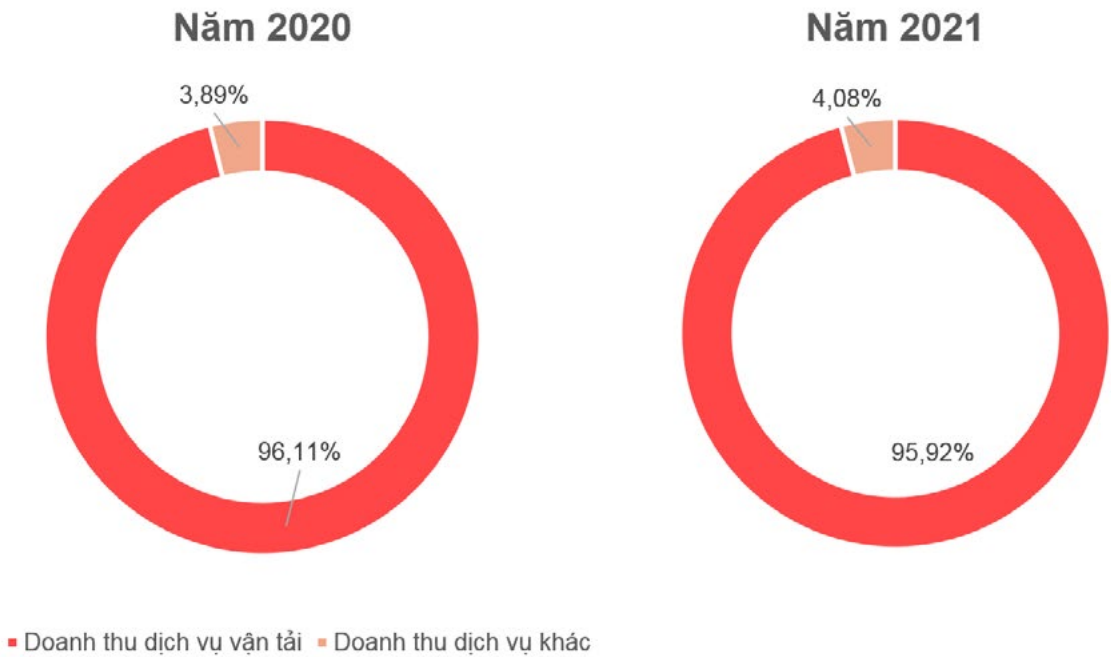
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm
Doanh thu	90.648	103.298	13,95%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	14.993	15.746	5,02%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.181	3.569	-42,26%
Lợi nhuận khác	3.794	2.452	-35,37%
Lợi nhuận trước thuế	9.975	6.021	-39,63%
Lợi nhuận sau thuế	8.578	4.723	-44,94%

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	Năm 2021	Tỷ trọng 2020	% Tăng/giảm
Doanh thu dịch vụ vận tải	87.121	96,11%	99.079	95,92%	13,73%
Doanh thu dịch vụ khác	3.527	3,89%	4.219	4,08%	19,62%
Tổng	90.648	100,00%	103.298	100,00%	13,96%



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Sản lượng vận tải Container đường bộ

Đơn vị: container

KH 2021	TH 2021	TH 2020	(%) TH 2021 so với	
			KH 2021	TH 2020
31.810	27.356	27.038	86%	101,17%

Về thực hiện các chỉ tiêu về tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2020	(%) TH 2021 so với	
					KH 2021	TH 2020
1	Tổng doanh thu	102.035	103.302	90.648	101,24%	113,96%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.000	6.021	9.975	100,35%	60,36%
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	5,88%	5,83%	11,00%		
4	Chia cổ tức	7%	7%	7%		

Nhìn chung, hoạt động vận tải hàng hóa và các dịch vụ khác của công ty trong năm 2021 được duy trì ổn định và có xu hướng tăng nhẹ. Cụ thể, tổng khối lượng vận tải năm 2021 là 27.356 container không chênh lệch quá nhiều so với năm 2020 và đạt 86% khối lượng kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu đến từ dịch bệnh bùng phát khó đoán khiến cho việc kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc không đạt được kế hoạch đề ra.

Dù ghi nhận doanh thu tăng gần 14% trong tình hình dịch bệnh còn nhiều bất lợi nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty lại giảm gần 50% so với năm 2020, do ảnh hưởng của các loại chi phí gia tăng trong thời gian giãn cách. Tuy nhiên việc có được mức tăng trưởng dương trong thời kì khó khăn là một điều đáng ghi nhận. Vì trong hoàn cảnh dịch bệnh chưa được kiểm soát đã khiến nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phải chao đảo và phá sản khi không gánh nổi các khoản chi phí ngày càng tăng.



Danh sách Ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	8.000	0,15%
2	Ông Nguyễn Hải Nhật	Kế toán trưởng	5.900	0,11%

Lý lịch Ban điều hành
Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

1996	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3, Công ty Transimex Saigon
1997 - 1999	Nhân viên đại lý hãng tàu, Công ty Transimex Saigon
2000 - 2005	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3, Công ty Transimex Saigon
2006 - 2013	Nhân viên, Phó phòng Logistics, Công ty Transimex Saigon
2013 - nay	Giám đốc CTCP Vận tải Transimex
2019 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,146% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Ông Phạm Tuấn Dũng (em ruột) sở hữu 21,600 cổ phiếu, chiếm 0.39% vốn điều lệ.


Ông Nguyễn Hải Nhật - Kế toán trưởng

- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

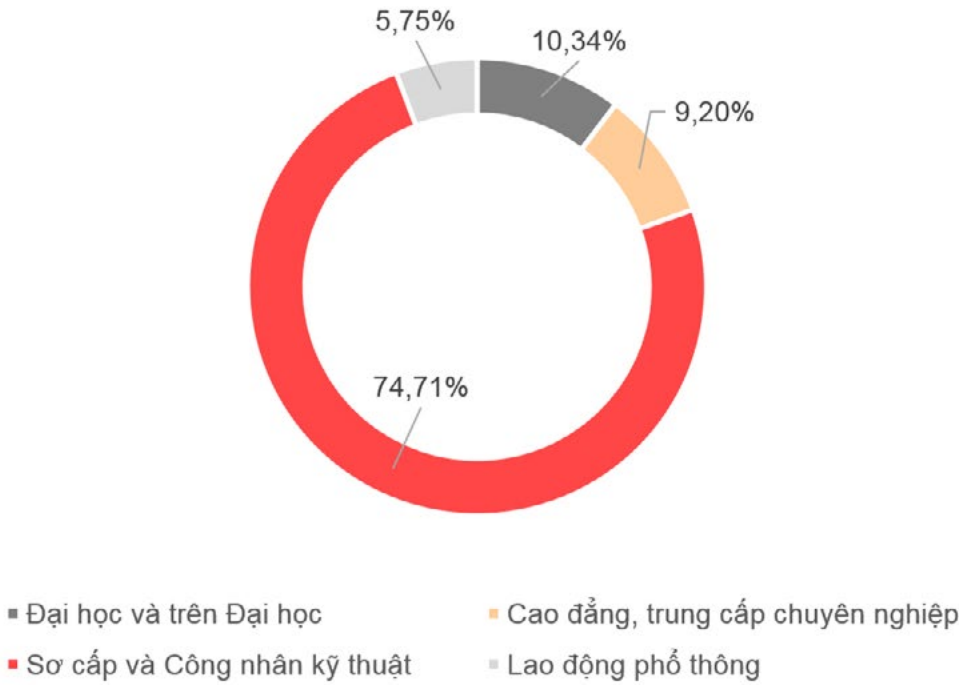
2006 - 2007	Công ty TNHH Bình Thủy Trí An - Thủ kho
2007 - 2009	Công ty TNHH TM - SX Tiến Lộc - Kế toán giá thành
2009 - 2011	Kế toán TH, KT trưởng CTCP SX Kinh doanh Nhà Hải An
2011 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 5.900 cổ phần (cá nhân), chiếm 0,11% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



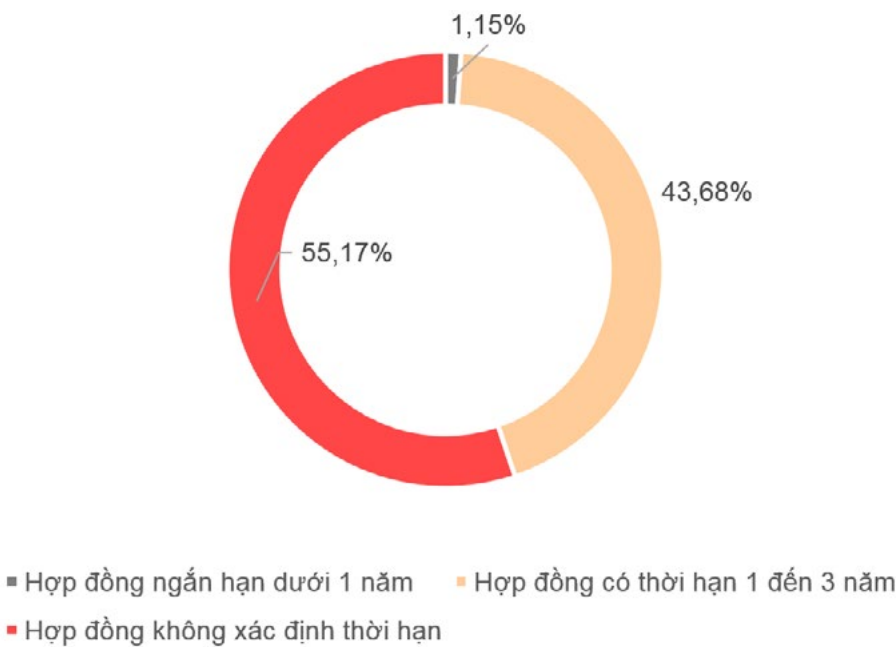
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	87	100%
1	Đại học và trên Đại học	9	10,34%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	8	9,20%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	65	74,71%
4	Lao động phổ thông	5	5,75%
II	Theo giới tính	87	100%
1	Nam	81	93,10%
2	Nữ	6	6,90%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	87	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	1	1,15%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	38	43,68%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	48	55,17%

Theo trình độ lao động



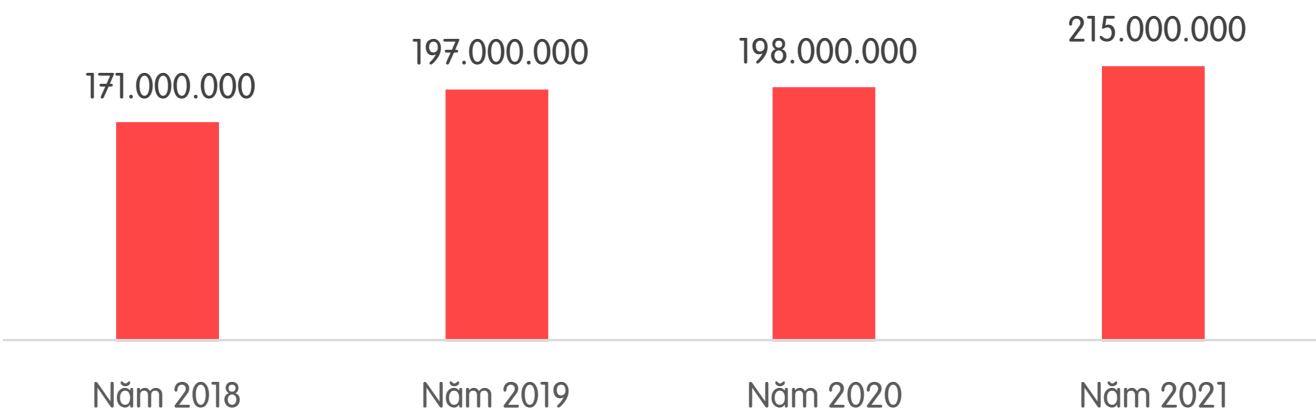
Theo thời hạn HĐLĐ



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)			89	87
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)	171.000.000	197.000.000	198.000.000	215.000.000

Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/năm)



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt.

Về tuyển dụng

Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước. Công ty cũng chú trọng chính sách thu hút tài xế và đảm bảo các tài xế gắn bó lâu dài với Công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là nhân viên có chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Căn cứ nghị quyết HĐQT số 26 ngày 03/12/2021. Trong năm 2021, Công ty đã ký hợp đồng đầu tư mua 5 xe đầu kéo mới, nhãn hiệu Shacman với số tiền 5,6 tỷ (làm tròn số); Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn lưu động: 2.650.000.000 đồng
- Vốn vay: 3.000.000.000 đồng

□ Danh mục đầu tư:

Xe đầu kéo container:

- Nhãn hiệu: Shacman
- Năm sản xuất: 2021
- Xuất xứ : Trung quốc
- Số lượng: 5

Giá trị
đầu tư

5.650
triệu đồng





Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	78.300	74.647	95,33%
Doanh thu thuần	90.648	103.298	113,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.181	3.569	57,74%
Lợi nhuận khác	3.793	2.452	64,63%
Lợi nhuận trước thuế	9.975	6.021	60,37%
Lợi nhuận sau thuế	8.578	4.723	55,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	100%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
----------	-----	----------	----------

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,09	3,18
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	2,06	3,15

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

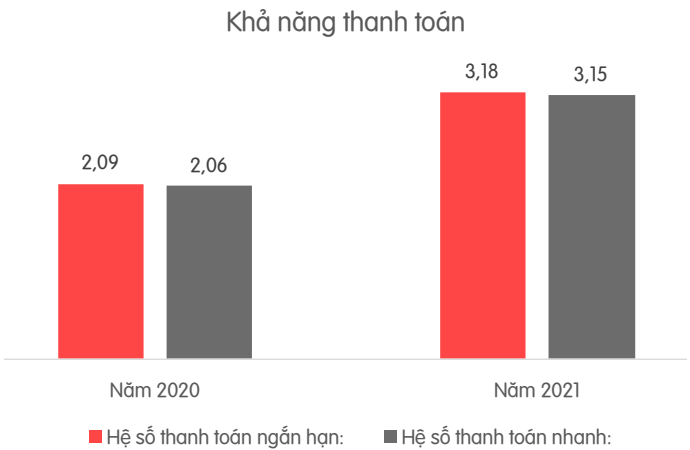
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,69	15,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,51	18,48

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	134,76	226,95
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,23	1,35

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,46	4,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,17	7,50
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,64	6,18
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,82	3,46



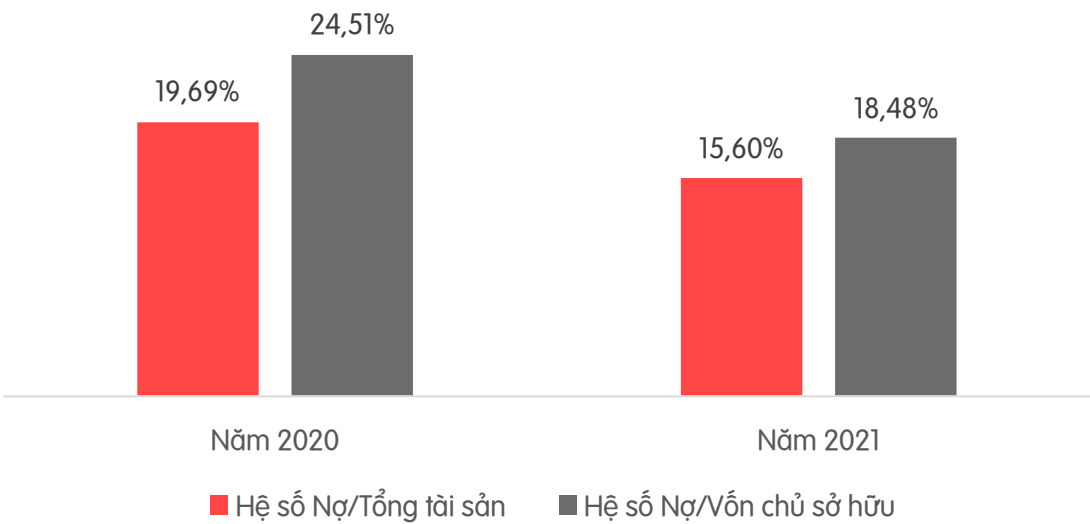
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong giai đoạn 2020-2021 tuy nền kinh tế Việt Nam bước vào đợt khủng hoảng do làn sóng Covid lần thứ 4 thì công ty đã có sự chuẩn bị tốt khi các chỉ số về khả năng thanh khoản của công ty đều tăng mạnh. Đây là nhóm chỉ số được sử dụng để xác định khả năng trả nợ của công ty trong ngắn hạn mà không cần phải huy động vốn bên ngoài cũng như khả năng chuyển đổi tài sản thành tiền nhanh chóng và dễ dàng. Hệ số thanh toán ngắn hạn 2021 tăng từ 2,09 lên 3,18 và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 2,06 lên 3,15. Nguyên nhân đến từ sự gia tăng trong các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn, hàng tồn kho nguyên vật liệu và giảm các chi phí phải trả người bán, các khoản vay ngắn hạn cũng như chi phí liên quan đến thuế. Dẫn đến gia tăng tính thanh khoản ngắn hạn cho công ty. Qua nhóm chỉ số này đã cho thấy sự quản lý tài sản và nợ ngắn hạn của Công ty năm 2021 hiệu quả hơn so với năm 2020.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

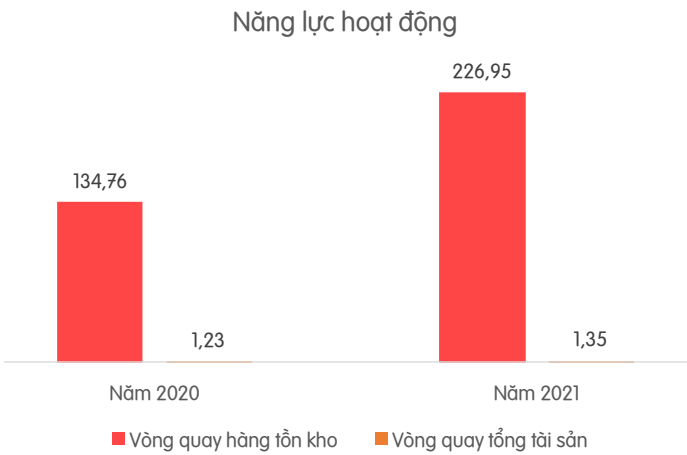
Tình hình cơ cấu vốn của công ty có sự biến động khi trong năm 2021 hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 19,69% xuống 15,60% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng giảm theo từ 24,51% về 18,48%. Điểm đặc biệt khi toàn bộ tài sản và hoạt động kinh doanh của công ty đều được tài trợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu và nợ ngắn hạn mà không có sự góp mặt của nợ dài hạn trong 2 năm 2020 và 2021. Điều này cho thấy công ty ít sử dụng đòn bẩy tài chính cũng như giảm được các rủi ro liên quan đến khả năng trả nợ của công ty. Đặc biệt là trong năm đại dịch vừa rồi khi mà việc sử dụng vốn vay trở nên rủi ro hơn vì các hoạt động kinh doanh vận tải đều gặp bất lợi. Trước thực trạng đó, Công ty đã quản lý tốt nguồn vốn khi đã hạn chế đi vay trong tình hình dịch bệnh nước ta chưa ổn định từ đó giảm được rủi ro tài chính trong năm qua.

Cơ cấu vốn



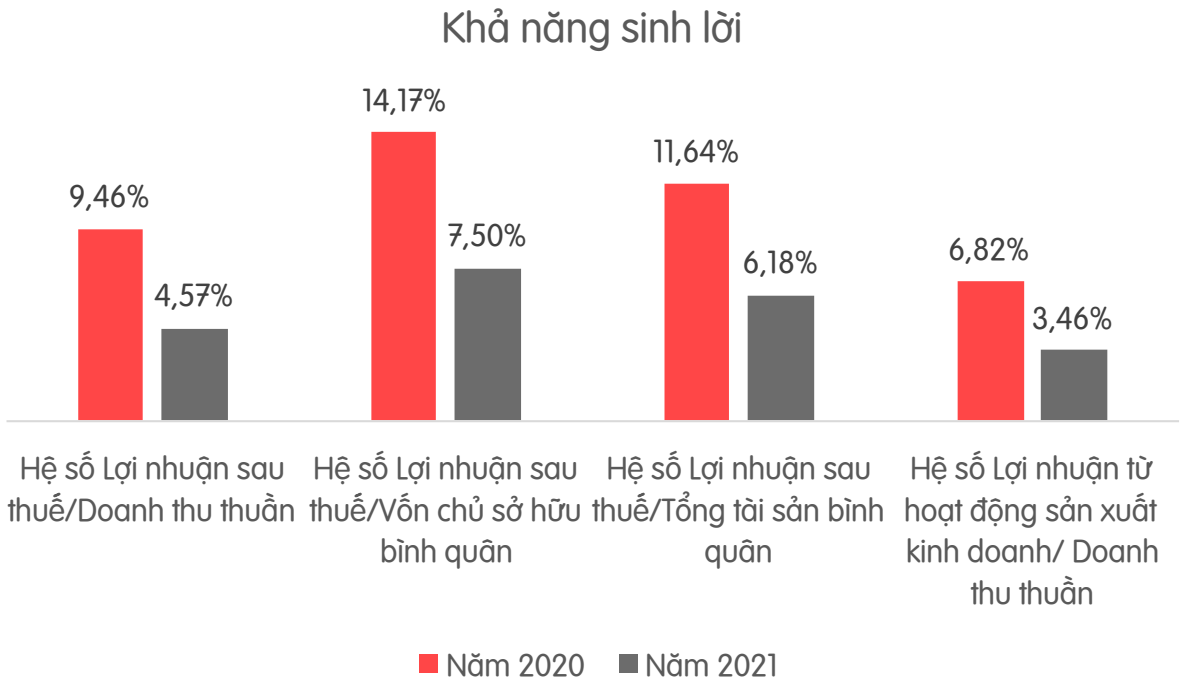
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2021 vừa qua khi tình hình dịch bệnh kiểm soát gắt gao cùng những đợt phong tỏa và hạn chế đi lại nhiều tháng kéo theo đó là những khó khăn của ngành vận tải. Các doanh nghiệp sản xuất có liên kết với Công ty dừng hoạt động làm cho các chi phí phát sinh tăng thêm như chi phí bảo trì xe cộ, trạm xưởng, kho bãi và các dịch vụ liên quan khiến cho chi phí giá vốn dịch vụ cung cấp tăng gần 16% từ 75.66 tỷ lên 87.55 tỷ. Hàng tồn kho bình quân 2021 giảm hơn 31% làm cho vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 134,76 lên 226,95 trong năm 2021. Đây là sự cố gắng và nỗ lực của công ty khi kiểm soát có hiệu quả hàng tồn kho trong giai đoạn khó khăn vừa qua.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Không nằm ngoài xu thế chung của nền kinh tế Việt Nam khi ảnh hưởng của đợt dịch vừa rồi phản ánh rõ nhất đối với công ty khi mà ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm gần 50% từ 8.578 triệu đồng xuống 4.723 triệu đồng. Cụ thể năm 2021, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần giảm 4,89%, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân giảm 6,67%, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân giảm 5,46% và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần giảm 3,36%. Nhìn chung mức giảm của các hệ số sinh lời không vượt quá 7% và ghi nhận những nỗ lực của CNNV và lãnh đạo công ty khi vẫn có thể duy trì mức lợi nhuận dương trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ phải nhờ hỗ trợ hoặc xin phá sản trong đợt giãn cách 2021.



Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của chủ sở hữu



Thông tin cổ phiếu

- 1. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3. Số cổ phiếu đã phát hành phần: 5.494.000 cổ phiếu
- 4. Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.494.000 cổ phiếu
- 5. Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/ VDL
I	Cổ đông trong nước	228	5.331.440	53.314.400.000	97,02%
1	Cổ đông nhà nước	0	0,00%	-	0,00%
3	Cổ đông tổ chức	226	1.171.000	11.710.000.000	21,31%
4	Cổ đông cá nhân	2	4.160.300	41.603.000.000	75,71%
II	Cổ đông nước ngoài	4	163.560	1.635.600.000	2,98%
1	Cá nhân	3	162.560	1.625.600.000	2,96%
2	Tổ chức	1	1.000	10.000.000	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0%
TỔNG CỘNG		232	5.494.000	54.940.000.000	100%

Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với quy trình khai thác kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải và hoạt động cung ứng logistics, công ty không sử dụng bất cứ nguyên vật liệu sản xuất nào khác ngoài yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa. Tuy nhiên, trong quá trình lưu trữ hàng hóa tại cảng nếu có phát sinh hàng hóa không rõ nguồn gốc có chứa chất độc, gây hại đến thiên nhiên hay con người cũng sẽ phần nào tác động đến môi trường sống xung quanh và gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động trong công ty.

Tiêu thụ nước

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ công tác quản lý, sinh hoạt tại văn phòng công ty và cung ứng lại cho các nhà thầu hoạt động tại địa bàn hoạt động của công ty, do đó chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên này là không đáng kể.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty. Việc sử dụng các loại nguyên liệu trên về lâu dài sẽ góp phần tạo ra khí độc hại cho môi trường. Ý thức được điều đó, toàn thể Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo việc sử dụng hợp lý, hạn chế lãng phí nguyên liệu và trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tính toán và đề xuất chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, bảo đảm việc khai thác hiệu quả và mở rộng thị trường kinh doanh.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: TOT luôn đề cao lợi ích của người lao động và bảo vệ tối đa lợi ích của người lao động như tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt với những nhân viên lâu năm, tổ chức những buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong công ty qua các sự kiện của năm như 8/3, trung thu, Giáng sinh, Tết niên ...

Hoạt động đào tạo người lao động: Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ tài trợ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty xác định xây dựng văn hóa đề cao tính trách nhiệm với môi trường và cộng đồng. Trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, thực hiện các chương trình từ thiện là một trong những chương trình hành động vì sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới của TOT.



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021
 - Tình hình tài chính
 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Báo cáo phát triển bền vững
-



Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	%TH 2021/KH 2021
1	Tổng doanh thu	102.035	103.302	101,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.000	6.021	100,35%
3	Chia cổ tức	7%	7%	

Nhìn chung, mọi hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty đều chịu tác động trực tiếp từ đại dịch COVID-19. Trong suốt giai đoạn “Bình thường mới”, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty đã có những nỗ lực phấn đấu, làm việc hết sức, hết mình, hướng tới kết quả theo kế hoạch năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó, tổng doanh thu thuần của TOT đạt 103.302 triệu đồng, bằng 101,24% kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế đạt 6.021 triệu đồng đã cho thấy những nỗ lực tuyệt vời ấy.

Dưới đây là một số điểm thuận lợi và khó khăn của Công ty trong suốt quá trình hoạt động của năm 2021:

Thuận lợi

- Về kết quả hoạt kinh doanh năm 2021, công ty đạt kết quả kinh doanh so với ngân sách đề ra, tuy vẫn chưa được như kỳ vọng, điều này bị ảnh hưởng do dịch cao điểm từ tháng 6 đến hết tháng 10. Trong 5 tháng này tình hình hàng hóa giảm rất nhiều, thành phố áp dụng chỉ thị 16, làm việc 3 tại chỗ, phát sinh chi phí test covid bắt buộc cho tất cả tài xế 3 ngày/lần, ảnh hưởng lớn từ biến động do giá xăng dầu tăng cao trong khi giá cước vận chuyển tăng không tương ứng nên cũng làm ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Từ tháng 11 có 1 số lượng hàng chạy tuyến Bắc Nam với doanh thu và lợi nhuận tốt, có thêm 1 số nguồn hàng xe chạy quay đầu mang tính hiệu quả nên phần nào gánh được cho các tháng dịch khó khăn.
- Vẫn duy trì được lượng hàng hóa ổn định từ các khách hàng hiện hữu, khách hàng của các phòng ban trên tổng công ty, khách hàng của các công ty đối tác như VNF, NEV, Shibu... ngoài ra qua những mối quan hệ đã phát triển thêm được 1 số khách hàng mới có sản lượng hàng hóa đều hàng tháng.

Khó khăn

- Hiện nay tình trạng thiếu hụt tài xế là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp vận tải đang gặp phải, trong đó công ty vận tải Transimex cũng đang gặp phải, trong khi các nguồn đào tạo tài xế lấy bằng FC thì gần như không còn. Tình trạng tài xế sử dụng bằng lái giả, giấy khám sức khỏe giả, sau khi gây tai nạn thì bỏ sang công ty vận tải khác làm mà không có bất kỳ biện pháp cưỡng chế nào, điều này cũng gây khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải.
- Vẫn còn tình trạng chở quá tải, phá giá, cạnh tranh không lành mạnh.
- Các doanh nghiệp vận tải hàng hóa thành lập ngày càng nhiều trong khi lượng khách hàng và sản lượng không tăng.
- Phát sinh nhiều chi phí như cầu đường, biến động xăng dầu... mà giá vận chuyển không tăng được dẫn đến doanh thu và lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng.
- TP.HCM lượng hàng hóa rất dồi dào nhưng thành phố không có bến bãi nào do nhà nước đầu tư hoặc là có chủ trương hỗ trợ cho các doanh nghiệp vận tải, nhất là vận tải container. Hầu hết những doanh nghiệp tự thân vận động.
- Doanh nghiệp phải tự gồng gánh các chi phí như test covid, gắn camera trong cabin để theo dõi hành vi của tài xế, thay đổi biển số..

Những tiền bộ Công ty đã đạt được

- Cải tiến cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự hợp lý.
- Hoàn thiện chính sách lương và nâng cao chất lượng đội ngũ CB - CNV. Đặc biệt cải thiện tình trạng thiếu hụt lái xe vào giai đoạn đầu năm. Có chính sách thu hút lái xe từ các nơi khác về và gắn bó lâu dài với công ty.
- Thường xuyên cử cán bộ CNV tham gia những khóa đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ.
- Thành lập ban huấn luyện an toàn cho lái xe nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và an toàn trong suốt quá trình làm việc của tài xế.
- Xây dựng và duy trì mô hình văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.





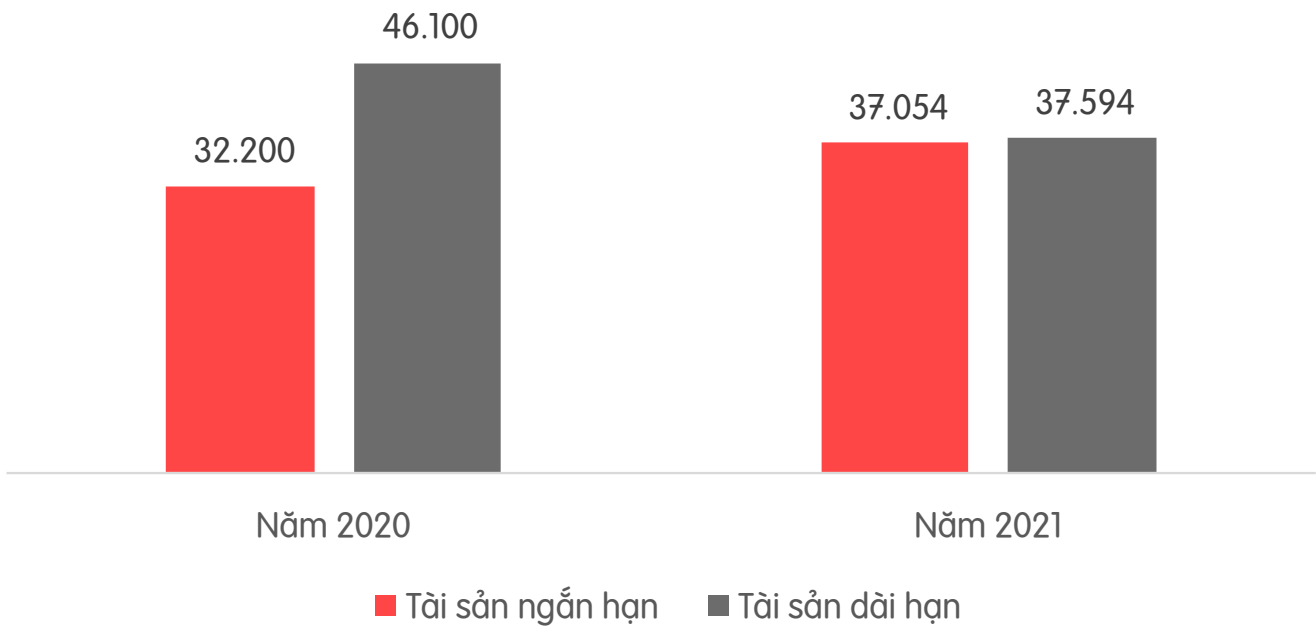
Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	32.200	37.054	115,07%	41,12%	49,64%
Tài sản dài hạn	46.100	37.594	81,55%	58,88%	50,36%
Tổng tài sản	78.300	74.648	95,33%	100%	100%

Cơ cấu tài sản
(triệu đồng)



Tại thời điểm ngày 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty đạt 74.648 triệu đồng, giảm nhẹ 4,67% so với thời điểm cuối năm 2020. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn đóng góp tỷ trọng cao nhất, hơn 50% tổng tài sản của năm 2021 và hơn 58% của năm 2020. Trong khi đó, tài sản dài hạn tại thời điểm cuối năm 2021 giảm 18,45% so với cùng thời điểm năm trước, đạt 37.594 triệu đồng. Ngược lại, tài sản ngắn hạn tăng 15,07% so với năm 2020.

Để giải thích cho việc tăng mạnh của giá trị tổng tài sản đến từ sự biến động trong thành phần tài sản. Diễn hình nhất là các khoản có mức biến động nhiều trong tài sản ngắn hạn như khoản phải thu ngắn hạn và tiền lẫn lượt có giá trị là 25.879 triệu đồng và 8.590 triệu đồng tương ứng với mức tăng hơn 16,70% và 17,73% so với cùng kỳ năm trước. Làn sóng Covid lần thứ 4 đổ vào Việt Nam ở cuối quý 2 dẫn đến việc lượng vận tải container giảm và làm tăng khoản dự phòng khó đòi.

Các thành phần trong tài sản dài hạn biến động nhiều như khoản phải thu dài hạn tăng 12,27% và đặc biệt khi tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nên làm tăng mục tài sản cố định gần 7%.

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	350	102	29,17%
Máy móc thiết bị	340	97	28,43%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	92.294	36.315	39,35%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	266	-	0%
Cộng	93.250	56.736	36.514

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Phần mềm	47,25	0	0,00%
Cộng	47,25	0	0,00%

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	15.414	11.642	75,53%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	0%	0%
Tổng nợ phải trả	15.414	11.642	75,53%	100%	100%

Cơ cấu nợ của Công ty đã có sự khác biệt so với thời điểm cuối năm 2020 khi nợ ngắn hạn trong năm 2021 giảm từ 15.414 triệu đồng xuống 11.642 triệu đồng, với mức giảm 24,47%. Nguyên nhân là do giảm các khoản chi phí phải trả như lương nhân viên, các khoản phải trả, các khoản vay và thuế nộp Nhà nước. Điểm chung của cơ cấu nợ ở 2 năm gần đây là đều không có nợ dài hạn, điều này cũng giảm các rủi ro tài chính và giảm các đòn bẩy sử dụng vốn của Công ty.





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ❑ Về cơ chế, chính sách quản lý, điều hành: Phát huy tiềm lực và khẳng định vị thế thương hiệu trên phạm vi toàn quốc theo định hướng phát triển bền vững.
- ❑ Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành, phân cấp ủy quyền, giao quyền nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng tổ chức doanh nghiệp, hệ thống khách hàng hướng đến một đội ngũ đoàn kết, đồng tâm hợp lực cùng nhau phát triển.
- ❑ Nâng cao vai trò quản trị tài chính, tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính để đảm bảo và đáp ứng kịp thời nguồn vốn với các điều kiện tối ưu cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- ❑ Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ. Xây dựng, triển khai thực hiện quy chế, quy định về giám sát quy trình kiểm tra bàn giao xe, quy trình đánh giá hiệu suất công việc, quy trình kiểm tra chi phí và tiếp tục thực hiện việc bàn giao chi tiết vỏ xe cho từng romooc đến từng lái xe nhằm làm tăng cường ý thức trách nhiệm của lái xe.
- ❑ Có cơ chế, chính sách đại ngộ, biểu dương khen thưởng kịp thời những cán bộ, công nhân tích cực, nỗ lực phấn đấu trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.
- ❑ Trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất, Công ty sẽ tiến hành bầu Ông Nguyễn Huy Diệu là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để đáp ứng quy định tại Điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH2022
1	Doanh thu thuần	103.298	110.880
-	Lợi nhuận sau thuế	4.723	4.872
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021		
-	Trích quỹ đầu tư phát triển		
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	530	
-	Chia cổ tức	7%	5-7%

Mục tiêu hoạt động năm 2022

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững và tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- ★ Tăng cường công tác Marketing, quảng bá thương hiệu TMS TRANS. Giữ vững các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới.
- ★ Đầu tư thêm đầu kéo và romooc để phục vụ cho khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường.
- ★ Đưa CNTT vào trong điều hành và quản lý vận tải. Đầu tư và triển khai hệ thống phần mềm quản trị vận tải Smartlog.
- ★ Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty Bổ sung nhân sự phụ trách saleimarketing để hỗ trợ cho mục tiêu phát triển khách hàng mới.
- ★ Thực hiện các trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường gắn liền với tăng trưởng kinh tế bền vững.





Báo cáo phát triển bền vững

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Kiểm soát chặt chẽ đầu vào lẫn đầu ra của các sản phẩm lưu thông qua kênh của công ty, tránh xảy ra các trường hợp lưu giữ hàng hoá không rõ nguồn gốc, có tồn tại những yếu tố có thể gây hại đến môi trường.
- Công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo, nhằm bảo vệ an toàn cho hàng hoá và con người.
- Phong trào thi đua “Thực hành tiết kiệm nhiên liệu, điện, nước, điện thoại... tiết kiệm chi phí làm hàng” chống lãng phí, tham nhũng, tạo được sự đồng thuận trong CBCNV-LĐ, hạn chế những hao phí không cần thiết trong sản xuất kinh doanh, được người lao động tự giác chấp hành nghiêm chỉnh.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động, công ty còn chú trọng đến các hoạt động trợ giúp cộng đồng, coi đó là nét đẹp trong văn hoá của công ty.
- Nhiều hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo,... đã được công ty triển khai trong năm như: ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ cho các hộ gia đình gặp khó khăn,...
- Vận động CBCNV- LĐ, tham gia công tác xã hội, đền ơn - đáp nghĩa, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cộng đồng xã hội.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tổ chức cho CB-CNV đi du lịch hàng năm. Quan tâm chăm sóc các trường hợp bị tai nạn, bị bệnh hiểm nghèo và có cuộc sống khó khăn.
- Công đoàn cơ sở đã tham gia cùng Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, như đóng BHXH, BHYT, BHTN, trả lương cho CNVC-LĐ đúng chế độ chính sách, phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm thu nhập ổn định.
- Công ty luôn thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song với đó cần phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí điều hành quan trọng, Công ty đưa ra các yêu cầu tuyển dụng khá gắt gao, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
- Công ty luôn xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng của từng ngành nghề hoạt động, trình độ, năng lực công việc của từng người và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.



04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
 - Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
 - Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-



Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 mặc dù bị ảnh hưởng rất nhiều từ dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Công ty, nhưng HĐQT và BĐH đã bám sát các mục tiêu đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và cảm ơn sự tận tâm, nỗ lực của BĐH, toàn thể CB-CNV công ty, đã đóng góp để Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021. Hội đồng quản trị tin chắc rằng, với sự ủng hộ nhiệt tình của Quý cổ đông, Quý khách hàng trong và ngoài nước, sự hỗ trợ của đối tác chiến lược, cùng sự nỗ lực của HĐQT, BĐH và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2022.



Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2021, thực hiện tốt và đầy đủ Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Uy tín và vị thế của Công ty ngày càng được nâng cao và được nhiều tổ chức tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao.
- Ban Giám đốc đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty.
- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo và tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của công ty để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.

Để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm Phần mềm công nghệ thông tin có hiệu quả để áp dụng, hỗ trợ công tác điều hành quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm tới cũng như trong tương lai, HĐQT sẽ chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV đối với Công ty.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	35.400	0,64%
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	54.820	1%
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	136.880	2,49%
5	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	8.000	0,15%

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Chí Đức - Chủ tịch HĐQT

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1994 - 2003 Nhân viên phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex - Sài Gòn
 - 2003 - 2007 Phó Trưởng phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex - Sài Gòn
 - 2007 - 07/2008 Trưởng phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex - Sài Gòn
 - 07/2008 - 02/2017 Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex
 - 02/2017 - nay Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó tổng Giám đốc Công ty CP Transimex
- Số cổ phần sở hữu: 35.400 cổ phiếu- chiếm 0,644%
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Nguyễn Huy Diệu - Phó chủ tịch HĐQT

- Nơi sinh: Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 03/1987 - 2002 Nhân viên Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Vietrans Sài Gòn, sau này là Vietrans
 - 2002 - 2007 Phó phòng tại CTCP Vinafreight
 - 2007 - 2008 Trưởng phòng tại CTCP Vinafreight
 - 2008 - 2009 Phó Tổng Giám đốc CTCP Vinafreight
 - 2009 - 02/2017 Phó Tổng Giám đốc CTCP Vinafreight
 - Thành viên HĐQT công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
 - 2017 - 2020 Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc CTCP Vinafreight
 - 2017 - nay Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
 - 2020 - nay Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Vinafreight
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - » Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Vinafreight
 - » Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu- chiếm 0%
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có





Ông Lê Duy Hiệp - Thành viên HĐQT

- Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

1990 - 1998	Trưởng phòng Đại lý tàu biển Công ty Cung ứng Tàu biển TP. HCM
1998 - 2004	Phó giám đốc CTCP hàng hải MACS
2004 - 04/2009	Chủ tịch HĐQT CTCP hàng hải MACS
03/2009 - 08/2011	Thành viên HĐQT CTCP Transimex
05/2009 - nay	Tổng Giám đốc CTCP Transimex
09/2011 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex
05/2012 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vinafreight
07/2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP XNK và đầu tư Chợ Lớn
05/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vinaprint
2017 - 07/2018	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Transimex
07/2018 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
04/2018 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Giao nhận vận tải ngoại thương
06/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - » Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
 - » Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex
 - » Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải MACS
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vinafreight
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaprint
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại
- Số cổ phần sở hữu: cá nhân sở hữu 54.820 cổ phiếu, chiếm 1% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có



Ông Bùi Minh Tuấn - Thành viên HĐQT

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Australia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

2002 - 2013	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Đầu tư Đất mới
2007 - nay	Giám đốc Công ty CP Đầu tư Vina
04/2013 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Transimex
2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn
2016 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Bến Thành
05/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vinaprint
2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - » Giám đốc Công ty CP Đầu tư Vina
 - » Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn
 - » Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP VINAPRINT
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại Phú Nhuận
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Garmex Sài Gòn
 - » Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Merufa
- Số cổ phần sở hữu: cá nhân sở hữu: 136.880 cổ phiếu, chiếm 2,49% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

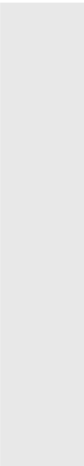
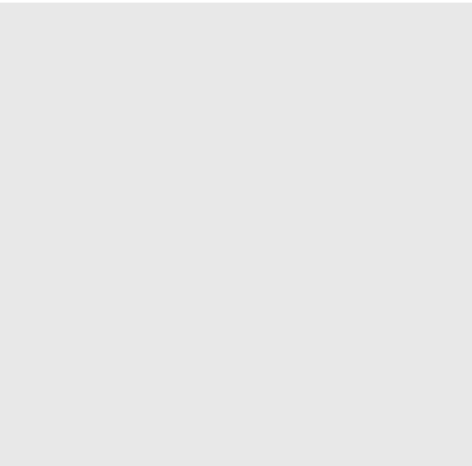


Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Lý lịch của ông Phạm Anh Tuấn xem tại trang 22

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	5	100%
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó chủ tịch HĐQT	5	100%
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	5	100%
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	5	100%
5	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Giám đốc	5	100%



Các Nghị quyết/Quyết định được ban hành trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	18/NQHĐQT NK1-TMS Trans-2021	25/01/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
2	19/NQHĐQT NK1-TMS Trans	24/02/2021	Thông qua các tờ trình của Ban giám đốc Thông qua các báo cáo và nội dung tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
3	19A/NQHĐQT NK1-TMS Trans	05/04/2021	Thông qua việc thanh lý tài sản 06 Xe đầu kéo nhãn hiệu Freightliner sản xuất năm 2005.
4	20/NQHĐQT NK1-TMS Trans	05/05/2021	Hội đồng quản trị thống nhất trình cổ đông thông qua việc giải tỏa số lượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2017. Hội đồng quản trị thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 7%.
5	22/NQHĐQT NK1-TMS Trans	28/06/2021	Thông qua thông qua nội dung cam kết liên quan đến các ngành, nghề hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex.
6	24/NQHĐQT NK1-TMS Trans	20/12/2021	Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
7	25/NQHĐQT NK1-TMS Trans	24/12/2021	Thông qua việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex tại sàn giao dịch UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện chuyển sàn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
8	26/NQHĐQT NK1-TMS Trans	03/12/2021	Thông qua việc đầu tư mua mới 05 Xe đầu kéo nhãn hiệu Shacman sản xuất năm 2021



Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Đức Nguyên	Trưởng BKS	30	0,001%
2	Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên BKS	0	0%
3	Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên BKS	0	0%

Lý lịch Ban Kiểm soát



Ông Đỗ Đức Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát

- Nơi sinh: Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán-kiểm toán
- Quá trình công tác:

10/2006 - 07/2008	Kế toán trưởng CTCP Thanh Nhân
10/2008 - 10/2009	Kế toán trưởng CTCP MHS
10/2009 - 02/2017	Phụ trách kế toán tại ICD Transimex
02/2017 - nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Vận tải Transimex Trưởng phòng kế toán tại ICD Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng BKS CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán tại ICD Transimex
- Số cổ phần sở hữu: 30 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Trần Thanh Tùng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại- chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

03/2013 - 30/06/2019	Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Transimex
02/2017 - Nay	Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex
01/07/2019 - 30/06/2020	Phó phòng Kế toán Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)
01/07/2020 - nay	Kế toán trưởng Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát

- Nơi sinh: Đà Lạt
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

07/2004 - 2011	Nhân viên kế toán Công ty CP Vinafreight
10/2008 - 02/2017	Phó phòng kế toán Công ty CP Vinafreight
02/2017 - nay	» Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex » Phó phòng kế toán Công ty CP Vinafreight » Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung. » Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Đức Nguyên	Trưởng ban	02	100%
2	Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên	02	100%
3	Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên	02	100%

Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Ban Kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2021.

Đại diện Ban kểm soát đã được mời và tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.

Ban Kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- BKS đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết, các Công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.

BKS cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	SHP/tháng	SHP/năm
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Huy Diệu	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
4	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
5	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng			13.000.000	156.000.000
BAN KIỂM SOÁT VÀ THƯ KÝ				
1	Đỗ Đức Nguyên	Trưởng ban KS	2.000.000	24.000.000
2	Trần Thanh Tùng	Thành viên	1.000.000	12.000.000
3	Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên	1.000.000	12.000.000
4	Nguyễn Hải Nhật	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng			6.000.000	72.000.000

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	» Cung cấp dịch vụ	74.478.614.627
			» Trả nợ vay	3.000.000.000
			» Chi hộ	2.323.343.812
			» Mua dịch vụ	1.358.796.039
			» Lãi vay	197.260.281
			» Rút vốn vay	-
2	Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Cung cấp dịch vụ	3.138.561.215
			» Chi hộ	793.490.536
3	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Cung cấp dịch vụ, nhận ký cược	214.630.909
			» Ký quỹ	17.160.000
4	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Cung cấp dịch vụ	1.587.086.400
			» Chi hộ	189.683.500
5	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Mua dịch vụ	34.536.364
			» Lãi vay	-
6	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Trả nợ vay	-
			» Lãi vay	-
7	Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	» Cung cấp dịch vụ	-

Hợp đồng hoặc giao dịch với những bên liên quan

Đơn vị: đồng

STT	Tên Công ty	Loại giao dịch	Tổng các giá trị giao dịch trong năm 2021	Số hợp đồng	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Transimex	Cước vận chuyển	81.210.931.180	07/HĐNT/TMS-TMSTRANS.2021	
2	Công ty CP Garmex Sài Gòn	Cước vận chuyển	238.802.809	01-2021/HDVC-VANTAITRANSIMEX-GMSG	
3	Công ty Cổ phần Vinafreight	Cước vận chuyển	3.458.419.386	03/VNF-TMSTRANS.2021	
4	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Cước vận chuyển	758.077.000	02/CHOLIMEX-TMSTRANS.2021	

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Quản trị Công ty được TOT xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị Công ty, TOT đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2021, sau khi hoàn thành việc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của TOT; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

- Ý kiến kiểm toán
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
-



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61712118/22695828

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex ("Công ty") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 27, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 8 tháng 3 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2022


Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2021-004-1

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		37.053.591.655	32.199.893.838
110	I. Tiền	4	8.589.988.661	7.362.067.463
111	1. Tiền		8.589.988.661	7.362.067.463
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		25.878.715.936	21.981.053.797
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	18.078.914.184	17.478.283.036
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	1.058.461.567	13.038.545
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	7.400.093.020	4.489.732.216
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(658.752.835)	-
140	III. Hàng tồn kho	7	390.044.872	381.506.715
141	1. Hàng tồn kho		390.044.872	381.506.715
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.194.842.186	2.475.265.863
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	2.194.842.186	2.195.245.137
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	280.020.726
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.593.864.390	46.100.364.024
210	I. Phải thu dài hạn		246.827.000	220.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	246.827.000	220.000.000
220	II. Tài sản cố định		36.513.713.456	34.129.365.672
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	36.513.713.456	34.124.115.672
222	Nguyên giá		93.249.721.923	86.786.318.068
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(56.736.008.467)	(52.662.202.396)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	5.250.000
228	Nguyên giá		47.250.000	47.250.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(47.250.000)	(42.000.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	9.894.818.180
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	-	9.894.818.180
260	IV. Tài sản dài hạn khác		833.323.934	1.856.180.172
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	833.323.934	1.856.180.172
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		74.647.456.045	78.300.257.862

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		11.642.002.777	15.413.713.387
310	I. Nợ ngắn hạn		11.642.002.777	15.413.713.387
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	4.858.789.222	5.094.297.859
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	758.967.564	1.382.063.620
314	3. Phải trả người lao động		1.313.695.619	1.485.174.651
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		106.266.568	21.381.214
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	848.149.945	777.567.270
320	6. Vay ngắn hạn	15	3.000.000.000	6.000.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	756.133.859	653.228.773
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		63.005.453.268	62.886.544.475
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	63.005.453.268	62.886.544.475
411	1. Vốn cổ phần		54.950.000.000	54.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		54.950.000.000	54.950.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.055.453.268	7.936.544.475
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.090.044.475	528.319.938
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		3.965.408.793	7.408.224.537
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		74.647.456.045	78.300.257.862


Phạm Đông Đức
Người lập


Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng


Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	18.1	103.297.853.096	90.648.262.321
11	2. Giá vốn cung cấp dịch vụ	19	(87.552.169.839)	(75.655.665.719)
20	3. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ		15.745.683.257	14.992.596.602
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	20.693.619	32.198.113
22 23	5. Chi phí tài chính Trong đó: Chi phí lãi vay	20	(323.937.908) (297.945.213)	(179.138.314) (157.757.000)
25	6. Chi phí bán hàng		(30.600.000)	-
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(11.842.548.005)	(8.664.505.091)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.569.290.963	6.181.151.310
31	9. Thu nhập khác	22	3.324.645.113	3.793.636.366
32	10. Chi phí khác	22	(872.639.138)	-
40	11. Lợi nhuận khác	22	2.452.005.975	3.793.636.366
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.021.296.938	9.974.787.676
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(1.298.012.605)	(1.396.470.275)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.723.284.333	8.578.317.401
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.3	722	1.348
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.3	722	1.348

Phạm Đông Đức
Người lập

Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng

Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.021.296.938	9.974.787.676
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9, 10	7.510.470.396	6.426.444.372
03	Các khoản dự phòng		658.752.835	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.557.057.257)	(3.825.834.479)
06	Chi phí lãi vay	20	297.945.213	157.757.000
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.931.408.125	12.733.154.569
09	Tăng các khoản phải thu		(4.303.221.248)	(6.005.858.971)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(8.538.157)	359.836.477
11	Giảm các khoản phải trả		(219.790.305)	(347.754.464)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		1.023.259.189	(85.022.720)
13	Lãi đã trả		(287.671.240)	(157.757.000)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(2.019.220.469)	(168.916.898)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(654.970.454)	(582.864.091)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.461.255.441	5.744.816.902
21	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(15.899.520.626)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		2.536.363.638	3.793.636.366
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		20.693.619	32.198.113
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		2.557.057.257	(12.073.686.147)

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	15	-	6.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	15	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
36	Cổ tức đã trả	17.2	(3.790.391.500)	(2.712.925.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(6.790.391.500)	287.074.500
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.227.921.198	(6.041.794.745)
60	Tiền đầu năm		7.362.067.463	13.403.862.208
70	Tiền cuối năm	4	8.589.988.661	7.362.067.463

Phạm Đông Đức
Người lập

Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng

Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2009, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu trữ hàng hóa và dịch vụ đóng gói.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 88 (ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 65).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa. - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	2 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 8 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm chi phí xây dựng nhà máy, chi phí lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản liên quan được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ Đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm kế toán .

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.648.136.367	1.067.834.231
Tiền gửi ngân hàng	6.941.852.294	6.294.233.232
TỔNG CỘNG	8.589.988.661	7.362.067.463

5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	12.301.964.156	12.504.412.848
Phải thu từ bên khác	5.776.950.028	4.973.870.188
Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	1.698.463.200	861.730.000
Các khách hàng khác	4.078.486.828	4.112.140.188
TỔNG CỘNG	18.078.914.184	17.478.283.036
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(658.752.835)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	17.420.161.349	17.478.283.036

5.2 Trả trước ngắn hạn cho người bán

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Ô tô Hàn Quốc	495.200.000	-
Công ty TNHH A.D.A	274.824.000	-
Khách hàng khác	288.437.567	13.038.545
TỔNG CỘNG	1.058.461.567	13.038.545
Trong đó:		
Trả trước các bên khác	1.039.851.107	13.038.545
Trả trước các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	18.610.460	-

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	7.400.093.020	4.489.732.216
Chi hộ	4.221.935.698	2.921.082.514
Tạm ứng cho nhân viên	2.280.323.522	1.417.942.702
Ký quỹ, ký cược	173.880.000	150.707.000
Khác	723.953.800	-
Dài hạn	246.827.000	220.000.000
Ký quỹ, ký cược	246.827.000	220.000.000
TỔNG CỘNG	7.646.920.020	4.709.732.216
Trong đó:		
Phải thu từ các bên khác	6.810.085.694	4.218.973.136
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	836.834.326	490.759.080

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	390.044.872	381.506.715

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.194.842.186	2.195.245.137
Công cụ, dụng cụ	1.743.976.191	1.633.407.400
Phí bảo hiểm	371.894.071	519.456.607
Khác	78.971.924	42.381.130
Dài hạn	833.323.934	1.856.180.172
Công cụ, dụng cụ	452.401.460	543.505.410
Chi phí bảo trì	380.922.474	1.312.674.762
TỔNG CỘNG	3.028.166.120	4.051.425.309

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	350.000.000	340.000.000	85.830.318.068	266.000.000	86.786.318.068
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	9.894.818.180	-	9.894.818.180
Thanh lý	-	-	(3.431.414.325)	-	(3.431.414.325)
Số cuối năm	350.000.000	340.000.000	92.293.721.923	266.000.000	93.249.721.923
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	-	24.732.776.936	266.000.000	24.998.776.936
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(72.916.665)	(143.333.331)	(52.179.952.400)	(266.000.000)	(52.662.202.396)
Khấu hao trong năm	(174.999.996)	(99.999.996)	(7.230.220.404)	-	(7.505.220.396)
Thanh lý	-	-	3.431.414.325	-	3.431.414.325
Số cuối năm	(247.916.661)	(243.333.327)	(55.978.758.479)	(266.000.000)	(56.736.008.467)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	277.083.335	196.666.669	33.650.365.668	-	34.124.115.672
Số cuối năm	102.083.339	96.666.673	36.314.963.444	-	36.513.713.456

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	47.250.000
Trong đó:	
Đã hao mòn hết	47.250.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	(42.000.000)
Hao mòn trong năm	(5.250.000)
Số cuối năm	(47.250.000)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	5.250.000
Số cuối năm	-

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Phương tiện vận chuyển	-	9.894.818.180

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Công ty TNHH DV TM Xăng dầu An Thịnh Phát	955.279.170	746.448.869
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	571.446.180	36.922.630
Chi nhánh Công ty Cổ phần TM DV Hiệp Tân	520.838.252	211.806.320
Công ty Cổ phần XNK Thủ Đức	-	972.105.000
Công ty TNHH Thương mại KK Petro	-	367.970.000
Khác	2.811.225.620	2.759.045.040
TỔNG CỘNG	4.858.789.222	5.094.297.859
Trong đó:		
Phải trả các bên bên khác	4.702.779.486	4.880.444.359
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	156.009.736	213.853.500

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	VND Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.352.796.431	1.246.795.407	(2.019.220.469)	580.371.369
Thuế giá trị gia tăng	-	3.005.512.386	(2.852.946.454)	152.565.932
Thuế thu nhập cá nhân	28.985.714	242.143.168	(245.098.619)	26.030.263
Thuế khác	281.475		(281.475)	-
TỔNG CỘNG	1.382.063.620	4.494.450.961	(5.117.547.017)	758.967.564

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Quỹ hỗ trợ nhân viên	698.980.000	658.550.051
Trả cổ tức	90.683.000	34.574.500
Tiền cọc	17.160.000	-
Khác	41.326.945	84.442.719
TỔNG CỘNG	848.149.945	777.567.270
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	830.989.945	777.567.270
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 25)	17.160.000	-

15. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	VND Số cuối năm
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 25)	6.000.000.000	-	(3.000.000.000)	3.000.000.000

Khoản vay tín chấp từ Công ty Cổ phần Transimex nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)
Hợp đồng vay số 33/TMS/2020	3.000.000.000	Ngày 30 tháng 6 năm 2022	5

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Số đầu năm	653.228.773	66.000.000
Tăng trong năm	757.875.540	1.170.092.864
Giảm trong năm	(654.970.454)	(582.864.091)
Số cuối năm	756.133.859	653.228.773

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
Năm trước			
Số đầu năm	54.950.000.000	3.275.819.938	58.225.819.938
Lợi nhuận thuần trong năm	-	8.578.317.401	8.578.317.401
Trích lập các quỹ	-	(1.170.092.864)	(1.170.092.864)
Cổ tức đã công bố	-	(2.747.500.000)	(2.747.500.000)
Số cuối năm	54.950.000.000	7.936.544.475	62.886.544.475
Năm nay			
Số đầu năm	54.950.000.000	7.936.544.475	62.886.544.475
Lợi nhuận thuần trong năm	-	4.723.284.333	4.723.284.333
Trích lập các quỹ	-	(757.875.540)	(757.875.540)
Cổ tức đã công bố (*)	-	(3.846.500.000)	(3.846.500.000)
Số cuối năm	54.950.000.000	8.055.453.268	63.005.453.268

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2021 ngày 20 tháng 3 năm 2021, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt tại mức 7% mệnh giá. Vào ngày 5 tháng 5 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện phương án chi trả cổ tức này.

17.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	54.950.000.000	54.950.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	3.846.500.000	2.747.500.000
Cổ tức năm 2020: 700 VND/cổ phiếu (năm 2019: 500 VND/cổ phiếu)	3.846.500.000	2.747.500.000
Cổ tức đã trả trong năm	3.790.391.500	2.712.925.500

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.3 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	4.723.284.333	8.578.317.401
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	(757.875.540)	(1.170.092.864)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.965.408.793	7.408.224.537
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	5.495.000	5.495.000
Lãi cơ bản (VND)	722	1.348
Lãi suy giảm (VND)	722	1.348

Công ty không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm tàng nào kể từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo tài chính này.

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải	99.079.422.862	87.120.967.971
Doanh thu dịch vụ khác	4.218.430.234	3.527.294.350
DOANH THU THUẦN	103.297.853.096	90.648.262.321
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	79.418.893.151	70.459.325.217
Các bên khác	23.878.959.945	20.188.937.104

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	20.693.619	32.198.113

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cung cấp	87.552.169.839	75.655.665.719

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	297.945.213	157.757.000
Chi phí khác	25.992.695	21.381.314
TỔNG CỘNG	323.937.908	179.138.314

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên	5.135.903.831	5.036.681.911
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.010.856.646	3.060.964.033
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	658.752.835	-
Chi phí khấu hao và hao mòn	180.249.996	88.666.665
Khác	856.784.697	478.192.482
TỔNG CỘNG	11.842.548.005	8.664.505.091

22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	3.324.645.113	3.793.636.366
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	2.536.363.638	3.793.636.366
Thu nhập khác	788.281.475	-
Chi phí khác	(872.639.138)	-
Các khoản phạt	(872.639.138)	-
THU NHẬP KHÁC THUẦN	2.452.005.975	3.793.636.366

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhiên vật liệu	39.374.864.389	26.311.434.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.077.137.897	33.491.558.361
Chi phí lương nhân viên	17.916.707.630	17.612.540.747
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9 và 10)	7.510.470.396	6.426.444.372
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	658.752.835	-
Khác	856.784.697	478.192.482
TỔNG CỘNG	99.394.717.844	84.320.170.810

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.211.413.907	1.396.470.275
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	86.598.698	-
TỔNG CỘNG	1.298.012.605	1.396.470.275

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.021.296.938	9.974.787.676
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	1.204.259.388	1.994.957.535
<i>Điều chỉnh:</i>		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	86.598.698	-
Chi phí không được trừ	7.154.519	-
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	-	(598.487.260)
Chi phí thuế TNDN	1.298.012.605	1.396.470.275

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ Trả nợ vay Chi hộ Mua dịch vụ Lãi vay Rút vốn vay	74.478.614.627 3.000.000.000 2.323.343.812 1.358.796.039 197.260.281 -	64.521.225.218 - 2.149.997.296 1.236.401.147 - 6.000.000.000
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Chi hộ	3.138.561.215 793.490.536	3.014.290.908 865.787.000
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Chi hộ	1.587.086.400 189.683.500	103.000.000 6.415.000
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ Nhận ký cược, ký quỹ	214.630.909 17.160.000	15.909.091 -
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ Cung cấp dịch vụ	34.536.364 -	253.119.145 2.789.500.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty trong cùng Tập đoàn	Trả nợ vay Lãi vay	- -	3.000.000.000 157.757.000
Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	2.789.500.000

B09-DN

VND

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND				
Phải thu khách hàng ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	11.285.460.830	10.632.762.848
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	618.337.886	780.880.000
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	353.332.190	72.270.000
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	44.833.250	17.500.000
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Teck Park Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	-	1.001.000.000
			12.301.964.156	12.504.412.848
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Chi hộ	634.058.812	373.749.197
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	119.058.500	114.094.883
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty trong cùng Tập đoàn	Chi hộ	83.717.014	2.915.000
			836.834.326	490.759.080
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	18.610.460	-

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND				
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	Công ty liên kết	Mua dịch vụ	125.895.000	-
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	30.114.736	213.853.500
			156.009.736	213.853.500
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Công ty trong cùng Tập đoàn	Nhận ký cược, ký quỹ	17.160.000	-
Vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	3.000.000.000	6.000.000.000

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao và thưởng	510.225.502	487.299.717

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	710.996.333	2.822.652.000
Từ 1 đến 5 năm	-	744.866.500
TỔNG CỘNG	710.996.333	3.567.518.500

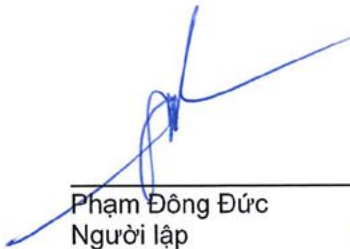
27. SỰ KIẾN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Giám đốc vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

28. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.





Phạm Đông Đức
Người lập

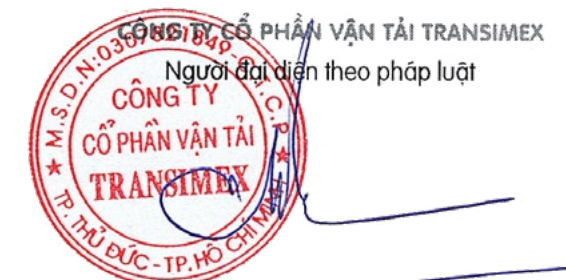
Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng

Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO 2021 THƯỜNG NIÊN

TRANSIMEX
TRUCKING



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Chí Đức